

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 01 tháng 11 năm 2019  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Nhã

2. Bà Phạm Thị Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Thanh T - Sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Ngọc T - Sinh năm: 1974; Trú tại: Tổ dân phố số x, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 10/6/2019, Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 17/6/2019, Bản tự khai ngày 07/8/2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Phan Thị Ngọc T tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2011, đăng ký kết hôn số 49/2011, ngày 21 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, đến

giữa năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn anh T đi làm thuê ở Nha Trang, nhưng chị T không hiểu và cảm thông mà ghen tuông vô cớ làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ngoài ra, mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp, thường xuyên kình cãi, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Nay anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Anh Trần Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho anh T được ly hôn với chị Phan Thị Ngọc T.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

+ Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là chị Phan Thị Ngọc T để trình bày ý kiến về việc anh T khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng chị T đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của chị T, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Thanh T yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị Ngọc T, trú tại tổ dân phố x, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn chị Phan Thị Ngọc T đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phan Thị Ngọc T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn chị Phan Thị Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của anh T và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa anh Trần Thanh T và chị Phan Thị Ngọc T là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 49/2011, ngày 21 tháng 11 năm 2011 tại

Ủy ban nhân dân xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của anh T, biên bản xác minh thì vợ chồng anh T, chị T đã xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay, vợ chồng không sống chung với nhau nữa, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị T đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng chị T đều không có mặt, điều này chứng tỏ chị T không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa; nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của anh T.

[3] Về con chung: Anh T xác nhận là vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

+ Nợ chung: Anh T xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Bị đơn **chị Phan Thị Ngọc T** mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn và cũng không hoà giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của chị T.

[6] Về án phí: Anh Trần Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Thanh T và **chị Phan Thị Ngọc T** được ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3 - Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung .

4 - Về án phí: Anh Trần Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006859 ngày 30 tháng 7 năm

2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;  
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Diên Toàn,  
huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA (**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Ảnh**